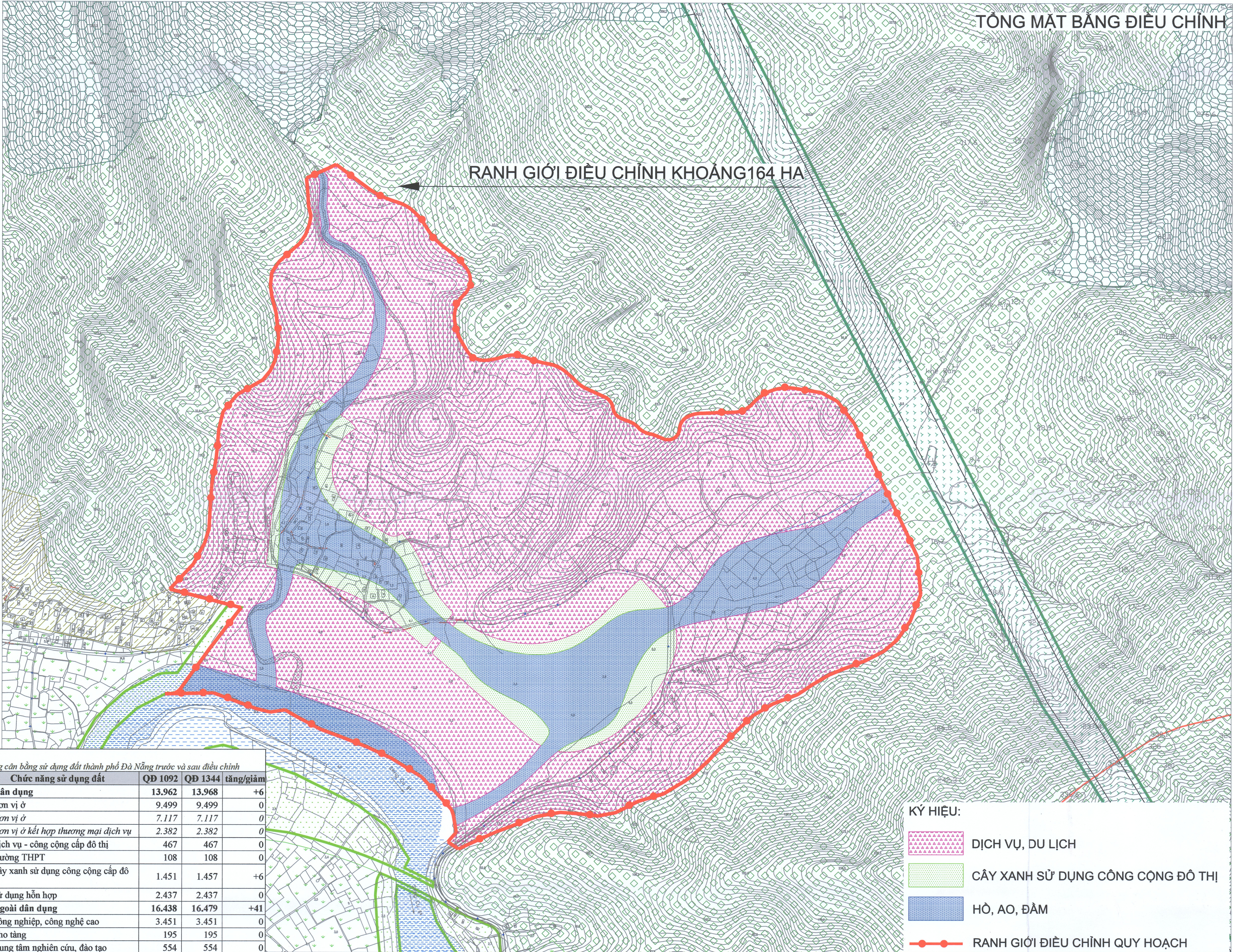
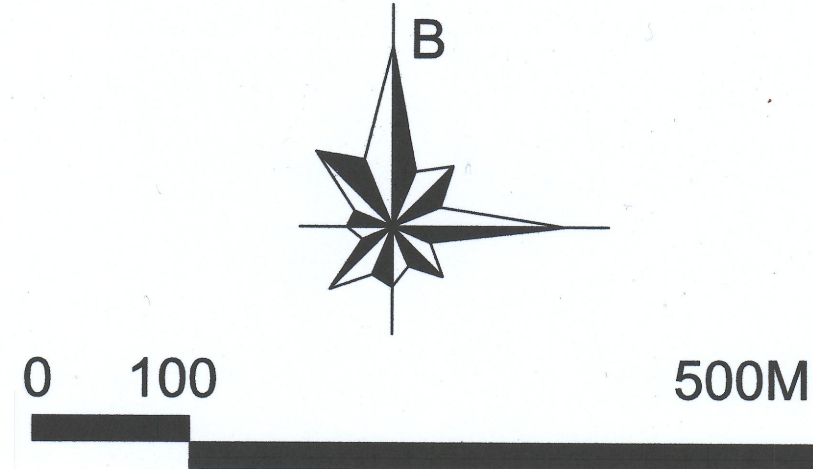
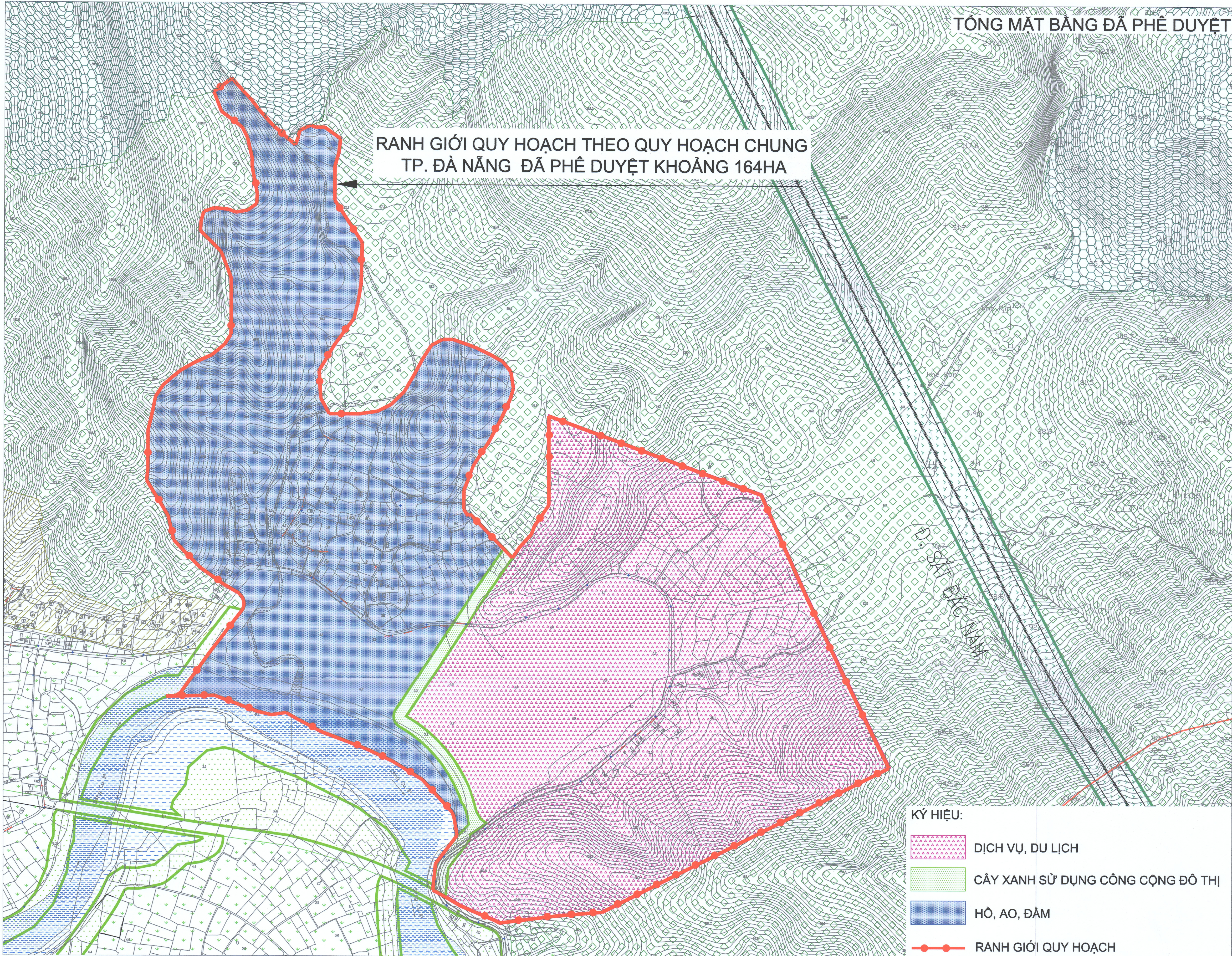




TT	Chức năng sử dụng đất	QD 1092	QD 1344	tăng/giảm
A	Đất dân dụng	13.962	13.968	+6
1	Đất dân dụng ở	9.499	9.499	0
Đất dân dụng ở		7.117	7.117	0
Đất dân dụng ở kết hợp thương mại dịch vụ		2.382	2.382	0
2	Đất dịch vụ - công cộng cấp đô thị	467	467	0
3	Đất trường THPT	108	108	0
4	Đất cây xanh sử dụng công cộng cấp đô thị	1.451	1.457	+6
5	Đất sử dụng hỗn hợp	2.437	2.437	0
B	Đất ngoài dân dụng	16.438	16.479	+41
1	Đất công nghiệp, công nghệ cao	3.451	3.451	0
Đất kho tàng		195	195	0
3	Đất trung tâm nghiên cứu, đào tạo	554	554	0
4	Đất cơ quan	32	32	0
Đất trung tâm y tế		149	149	0
6	Đất du lịch (Dịch vụ, Du lịch)	2.123	2.164	+41
7	Đất tôn giáo, di tích	109	109	0
Đất giao thông		3.089	3.089	0
9	Đất công trình đầu mối HTKT	1.076	1.076	0
Đất cây xanh chuyên đề		236	236	0
11	Đất trung tâm TĐTT	886	886	0
Đất cây xanh chuyên dụng		1.452	1.452	0
13	Đất an ninh, quốc phòng (chưa bao gồm huyện Hoàng Sa)	2.406	2.406	0
Đất nghĩa trang		680	680	0
C	Đất khác	66.356	66.309	-47
1	Đất ở làng xóm	2.446	2.446	0
Đất nông nghiệp		4.425	4.425	0
3	Rừng đặc dụng	31.105	31.105	0
Rừng phòng hộ		8.938	8.938	0
5	Rừng sản xuất	16.312	16.312	0
Đất mặt nước		3.086	3.039	-47
7	Đất dự phòng phát triển	104	104	0
D	Đất Khu thương mại tự do	1.790	1.790	0
Tổng đất xây dựng đô thị (A+B)		30.400	30.447	+47
TỔNG CỘNG (A+B+C+D)		98.546	98.546	0

STT	Thành phần sử dụng đất chính	QD1092 (ha)	Điều chỉnh (ha)	Tăng giảm (ha)
A	Đất dân dụng	3	9	+6
	Đất cây xanh sử dụng công cộng cấp đô thị	3	9	+6
B	Đất ngoài dân dụng	85	126	+41
	Đất du lịch (Dịch vụ, Du lịch ¹)	85	126	+41
C	Đất khác	76	29	-47
	Đất mặt nước	76	29	-47
	Tổng đất xây dựng đô thị (A+B)	88	135	+47

¹ Theo quy định tại Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

* Ghi chú:
Phần diện tích đất dịch vụ, du lịch tăng thêm sau khi thu hẹp diện tích mặt nước chủ yếu được sử dụng làm đất cây xanh công cộng, cây xanh chuyên dụng phục vụ cho các hoạt động dã ngoại, cắm trại, giáo dục trải nghiệm sinh thái cho thanh niên theo định hướng quy hoạch... do đó không xây dựng công trình, chủ yếu là các công trình quy mô nhỏ, vật liệu thân thiện tự nhiên để phục vụ du lịch sinh thái.

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ:/QĐ-UBND NGÀY THÁNG ... NĂM 2025

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH SƠ XÂY DỰNG TP. ĐÀ NẴNG

THẨM ĐỊNH QUY HOẠCH

Đà Nẵng, ngày tháng năm
KÈM THEO THÔNG BÁO SỐ: 577/TH-HĐTĐ NGÀY 04 THÁNG 4 NĂM 2025
KÈM THEO BÁO CÁO THẨM ĐỊNH SỐ: 2374/BC-SXD NGÀY 21 THÁNG 4 NĂM 2025

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH:
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG VÀ NÔNG NGHIỆP ĐÀ NẴNG

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: 25/TT - BCTGT&NN NGÀY 06 THÁNG 5 NĂM 2025
KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ:/CV-BCTGT&NN NGÀY THÁNG ... NĂM 2025

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH CHUNG THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045
(NỘI DUNG KHU VỰC KHÊ RÀM THUỘC PHÂN KHU SINH THÁI PHÍA TÂY)
ĐỊA ĐIỂM: XÃ HÒA BẮC, HUYỆN HÒA VANG (NAY THUỘC PHƯỜNG HẢI VÂN), THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

TÊN BẢN VẼ: ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH CHUNG BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT VÀ PHÂN KHU CHỨC NĂNG ĐẾN NĂM 2030

BẢN VẼ: QH-01	GHÉP: 01A0	TỶ LỆ:	THÁNG .../2025
CHỦ NHIỆM	KTS NGUYỄN NGỌC HUY		
CHỦ TRÌ	KTS HUỖNH NGUYỄN TỬ NHÌ		
THIẾT KẾ	KTS HÀ THỊ THANH		
TRƯỞNG PHÒNG	KTS TRẦN KIẾN TRUNG		
QUẢN LÝ KỸ THUẬT	TS.KTS NGUYỄN TẤT THÁNH		
PHÓ VIÊN TRƯỞNG	VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA		
TS.KTS NGUYỄN THÀNH CÔNG			

BỘ XÂY DỰNG
VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA
TRỤ SỞ: 389 ĐOÀN CÁN - BÀ ĐÌNH - HÀ NỘI TEL: (04) 37674881 FAX: (04) 37674880